

Số: 2611/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 09 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Giang năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng công vụ tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Hà Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Giang năm 2022 (có Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- TTr Tỉnh ủy;
- TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh;
- Báo Hà Giang, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính tỉnh Hà Giang năm 2022

(Kèm theo Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa việc triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022 trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, và Đề án, Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh¹.

b) Xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tạo bước đột phá về cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đáp ứng sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số góp phần phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2020-2025).

c) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng đạo đức công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất và năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

d) Phân đấu giữ và thăng hạng bền vững Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số chuyển đổi số (DIGITAL INDEX); cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

2. Yêu cầu

a) Đánh giá đầy đủ, khách quan, chính xác kết quả cải cách hành chính (CCHC) năm 2021, phát huy những mặt mạnh và có giải pháp phù hợp khắc phục những tồn tại, hạn chế. Cập nhật đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của

¹ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ Về việc đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 24/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng công vụ tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025; Đề án số 56/ĐA-UBND ngày 30/8/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng công vụ tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 258/KH-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh triển khai, thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ Về việc đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

Trung ương, của tỉnh để kịp thời điều chỉnh các chỉ tiêu, nhiệm vụ CCHC năm 2022 cho phù hợp với thực tế địa phương, đơn vị.

b) Các nội dung nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong kế hoạch phải thống nhất, cụ thể, rõ ràng, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với việc xác định rõ chức trách, nhiệm vụ của các cấp, các ngành để thực hiện và kiểm tra, giám sát. Công tác CCHC phải đảm bảo vai trò lãnh đạo toàn diện, thống nhất của cấp ủy Đảng từ tỉnh đến cơ sở. CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, xuyên suốt của các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị.

c) Phát huy vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tạo sự đột phá về ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phấn đấu hoàn thành 100% mục tiêu nhiệm vụ CCHC năm 2022.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Kịp thời ban hành, tổ chức triển khai Nghị quyết của Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức triển khai kịp thời Kế hoạch CCHC của tỉnh: Các Sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2022, trong đó cần cụ thể hóa các nhiệm vụ CCHC của tỉnh, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm.

c) Thực hiện việc tự đánh giá, chấm điểm, điều tra xã hội học, điều tra sự hài lòng của người dân tổ chức để xác định Chỉ số CCHC hàng năm của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Sửa đổi, bổ sung thực hiện Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh. Nâng cấp và thực hiện phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC đối với sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

d) Kiểm tra CCHC, kiểm tra thực hiện chế độ công vụ năm 2022 đối với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

đ) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức (CCVC), người dân, doanh nghiệp và xã hội.

g) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể có thành tích trong thực hiện CCHC.

2. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục triển khai thi hành các Luật, Bộ luật được Quốc hội thông qua tại các kỳ họp đảm bảo các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực được phổ biến rộng rãi đến mọi tầng lớp nhân dân;

triển khai thực hiện các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL), thực hiện tốt vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh.

b) Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) thuộc thẩm quyền của tỉnh, nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, khả thi.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra theo thẩm quyền, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện nghiêm túc việc lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL, đánh giá tác động chính sách trong quá trình xây dựng văn bản QPPL đặc thù của HĐND tỉnh; tham gia ý kiến đóng góp vào các dự án Luật, dự thảo văn bản QPPL của trung ương và địa phương.

d) Tiếp tục cập nhật, đăng tải kịp thời, đầy đủ các văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC thông qua việc đánh giá tác động quy định về TTHC trong dự thảo văn bản QPPL. Đánh giá tác động TTHC theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn; thẩm định dự thảo văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh có quy định về TTHC.

b) Rà soát, đơn giản hóa quy định TTHC: Tiếp tục rà soát, đổi mới quy trình, rút ngắn thời gian và nâng cao hiệu quả thực hiện các thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng cơ bản... Chủ động theo dõi Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia để ban hành Quyết định công bố TTHC, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá TTHC năm 2022 trên địa bàn tỉnh; xử lý các phương án đơn giản hóa TTHC theo thẩm quyền, đồng thời gửi kiến nghị phương án đơn giản hóa TTHC về Văn phòng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ để xem xét, xử lý theo chức năng quản lý.

c) Kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau; cập nhật và đăng tải công khai toàn bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; trên Cổng dịch vụ công quốc gia ngay sau khi Quyết định công bố được ban hành, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

d) Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; tăng cường việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, trao đổi văn bản trên môi trường mạng, số hóa kết quả TTHC để nâng cao tính công khai minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí. Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả TTHC qua dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và dịch vụ bưu chính công ích; kiên quyết



không để xảy ra tình trạng hồ sơ đã được cá nhân, tổ chức gửi nhưng không được tiếp nhận, xử lý; Tăng tính liên thông trong giải quyết TTHC, rà soát, ban hành danh mục TTHC bắt buộc phải thực hiện liên thông; hoàn thiện quy trình giải quyết liên thông, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong từng bước của quy trình giải quyết.

đ) Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận một cửa các cấp; triển khai có hiệu quả các kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức đối với quy định về TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống Tổng đài dịch vụ công tỉnh 1022.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị². Kiện toàn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, đúng theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; các Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương (*đẩy mạnh sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong của từng cơ quan, đơn vị*) và pháp luật chuyên ngành, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

b) Tiếp tục nghiên cứu, sắp xếp, kiện toàn lại các đơn vị sự nghiệp thuộc các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; đồng thời, tiến hành rà soát, xây dựng chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả và tính chủ động, sáng tạo của các đơn vị sự nghiệp. Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang loại hình đơn vị tự chủ hoặc công ty cổ phần.

c) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp trên các lĩnh vực; Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) theo ngành, lĩnh vực. Phân loại đơn vị sự nghiệp để thực hiện các hình thức chuyển đổi phù hợp.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục nghiên cứu các văn bản của Trung ương, đề hướng dẫn cơ quan, đơn vị thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý đội ngũ cán bộ, CCVC đảm bảo đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ.

b) Xây dựng Đề án vị trí việc làm và điều chỉnh vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị. Tiếp tục thực hiện việc bố trí cán bộ, CCVC theo đúng bản mô tả vị trí việc làm và khung năng lực công chức theo vị trí việc làm đã được UBND tỉnh phê duyệt, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu, nhất là cơ cấu lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị.

² Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương

c) Thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định.

d) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về chống những nhiễu, tiêu cực, nhất là đối với cán bộ công chức thực hiện các thủ tục cấp phép có thể trục lợi; Chỉ thị 09-CT/TU ngày 08/11/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, của cán bộ, đảng viên, CCVC trong thi hành công vụ; Chỉ thị số 623/CT-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đổi mới tác phong, lề lối làm việc, nâng cao chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Thường xuyên kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, nhất là vi phạm về tệ nạn xã hội, đạo đức công vụ với phương châm "không có vùng cấm", "không có ngoại lệ".

đ) Thực hiện đúng quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình bổ nhiệm, luân chuyển, quy hoạch và chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng các chính sách của tỉnh về tinh giản biên chế, trọng dụng nhân tài, khuyến khích học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Xây dựng phương thức "giao nhiệm vụ, khoán sản phẩm".

e) Xây dựng ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, CCVC năm 2022 theo Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, CCVC và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

f) Tập huấn về kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ CCHC cho đội ngũ công chức của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

g) Sắp xếp, kiện toàn cán bộ, công chức cấp xã theo Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của UBND tỉnh quy định số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Nhận xét đánh giá chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, công vụ đối với đội ngũ cán bộ, CCVC làm việc tại xã, phường, thị trấn theo quy định.

6. Cải cách tài chính công

a) Tham mưu ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương (NSDP) trong thời kỳ ổn định ngân sách mới theo hướng kết hợp nhiều tiêu chí phân bổ, nhằm nâng cao tính công bằng giữa các đối tượng, lĩnh vực, nhiệm vụ chi và địa bàn; trong mỗi lĩnh vực ngoài những tiêu chí phân bổ theo đầu vào, cần có tiêu chí phân bổ theo nhiệm vụ giao và kết quả đầu ra để



khuyến khích năng động, sáng tạo, hoàn thành các nhiệm vụ với chi phí tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Đề xuất tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2022, quản lý dự toán thu, chi ngân sách theo chỉ đạo của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán NSNN năm 2022 và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển KT-XH và dự toán ngân sách năm 2022. Xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 23/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

c) Thực hiện việc mua sắm, xây dựng đúng tiêu chuẩn, định mức (*theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật*). Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công.

d) Tập trung đôn đốc các đơn vị thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

đ) Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập:

- Thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP gắn với việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ;

- Tham mưu xây dựng phương án tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp tục nâng mức độ tự chủ từ năm 2022 đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập khối tỉnh.

- Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đối với các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục, thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh; tiếp tục rà soát đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện để thực hiện vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp;

- Các sở, ban, ngành tiếp tục chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương án giá; đơn giá; định mức chi phí và dự thảo trình UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước quản lý theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, làm cơ sở để thực hiện nhiệm vụ đấu thầu, đặt hàng các dịch vụ sự nghiệp công theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các giải pháp nhằm cơ cấu lại NSNN, quản lý nợ công năm 2021.

- Tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 (*áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025*).

- Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về chế độ, chính sách tài chính và thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công cũng như tạo điều kiện thuận lợi nhất và thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi cho các nhà đầu tư thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh; Hướng dẫn cụ thể hóa các chính sách, chế độ quy định của Trung ương.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Thực hiện chiến lược chuyển đổi số quốc gia theo lộ trình. Tăng cường đầu tư tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin các sở, ngành, địa phương; chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng số hiện đại. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Giang phiên bản 2.0. Kịp thời sơ kết đánh giá và nhân rộng các mô hình hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

b) Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước; giảm chi phí và thời gian xử lý công việc. Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình “Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” theo Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 05/8/2020 của UBND tỉnh.

c) Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Khai thác và sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến qua dịch vụ công mức độ 3, 4 và qua dịch vụ Bru chính công ích tại cấp huyện, cấp xã.

d) Tiếp tục duy trì áp dụng, vận hành và công bố Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Thông qua đó nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác quản lý và cung cấp dịch vụ hành chính công; góp phần đẩy mạnh cải cách TTHC của các cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương.

III. KINH PHÍ BẢO ĐẢM

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2022 được đảm bảo từ nguồn NSNN theo phân cấp quản lý hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (*nếu có*); lồng ghép với các nguồn kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu để thực hiện.

2. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể quy định trong kế hoạch này, có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm việc triển khai thực hiện Kế hoạch gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp báo cáo, tham mưu cho UBND các cấp bố trí kinh phí theo quy định hiện hành.

3. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ của cơ quan Thường trực CCHC tỉnh (*Sở Nội vụ*) được bố trí trong dự toán UBND tỉnh giao năm 2022 cho đơn vị tại Quyết định giao dự toán đầu năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; các cơ quan ngành dọc Trung ương tại tỉnh, UBND các huyện, thành phố

a) Trên cơ sở Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết về công tác CCHC và Kế hoạch CCHC năm 2022. Giám đốc các sở, ngành và tương đương, Thủ trưởng các cơ quan ngành dọc Trung ương tại tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo xây dựng kế hoạch CCHC năm 2022 của cơ quan, đơn vị **trước ngày 15/12/2021**.

b) Chủ động kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc triển khai thực hiện kế hoạch CCHC năm 2022 và thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, đảm bảo chất lượng và thời gian theo quy định (*Văn bản số 3565/UBND-NCPC ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh về hướng dẫn xây dựng kế hoạch và báo cáo CCHC định kỳ*).

c) Các sở, ngành tăng cường phối hợp, đôn đốc các huyện, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở, ngành mình. Chủ động đề xuất với Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh và UBND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp cần có sự phối hợp chỉ đạo liên ngành.

d) Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp quản lý.

2. Sở Nội vụ

a) Là cơ quan Thường trực công tác CCHC của UBND tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2022 đạt hiệu quả cao nhất.

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch theo quy định. Nghiên cứu, đề xuất với Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh và UBND tỉnh kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc của các sở, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ công chức và tuyên truyền CCHC; Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác CCHC ở các sở, ngành, địa phương.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các giải pháp để giữ và thăng hạng bền vững Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS và Chỉ số PAPI.

đ) Chủ trì triển khai xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; Chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước;

e) Xây dựng dự toán kinh phí đảm bảo chi cho các nội dung CCHC theo Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Văn phòng UBND tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo cải cách TTHC; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông để cung cấp dịch vụ công trực tuyến và nâng cao chất lượng giải quyết TTHC qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý, vận hành Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành của tỉnh; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Trục liên thông văn bản quốc gia.

4. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo cải cách thể chế; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL; đầu mối thực hiện công tác rà soát văn bản QPPL theo quy định.

5. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các ngành liên quan tham mưu trình UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương và lồng ghép các nguồn kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu để thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch được duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công

6. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của nội dung: “Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số”.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Tài chính trong việc triển khai Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện Đề án tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các giải pháp giữ và tăng hạng bền vững Chỉ số DIGITAL INDEX.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo triển khai có hiệu quả Quyết định số 1371/QĐ-TTg ngày 06/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cải cách cơ chế phối hợp trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô.

b) Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) thực hiện Chương trình. Tham gia kêu gọi các nguồn đầu tư trong và ngoài nước phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số PCI.

d) Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư, nhất là đầu tư công theo hướng trọng tâm, trọng điểm.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện triển khai thực hiện có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước. Kiểm tra, giám sát, đánh giá, chấm điểm việc duy trì Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị.

c) Trình cấp cáo thẩm quyền xây dựng và triển khai các Đề tài khoa học về công tác CCHC nhà nước.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính đổi mới cơ chế, chính sách xã hội hóa trong các hoạt động của ngành phụ trách.

b) Chủ trì xây dựng và hướng dẫn việc thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ Giáo dục, Y tế công.

10. Thông tấn xã Việt Nam tại Hà Giang; Báo Hà Giang; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Cổng Thông tin điện tử UBND tỉnh; các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương và địa phương

Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền kế hoạch CCHC và phản hồi ý kiến của người dân, tổ chức và doanh nghiệp về CCHC của các sở, ban, ngành; UBND các cấp.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ tổng hợp*) để xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

(kèm theo Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Hà Giang)

S TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
1	2	3	4	5	6
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH				
1	Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2022	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quyết định ban hành Kế hoạch	Tháng 12/2021
2	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2022	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quyết định ban hành Kế hoạch	Tháng 12/2021
3	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2022	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quyết định ban hành Kế hoạch	Quý I/2022
4	Công bố chỉ số CCHC năm 2022 các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Quyết định	Tháng 12/2022
5	Báo cáo tự đánh giá chỉ số CCHC tỉnh Hà Giang năm 2021	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Quý I/2022
6	Xây dựng các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác CCHC theo chỉ đạo của cấp trên và yêu cầu thực tế	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan	Các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác CCHC	Thường xuyên
7	Tổ chức kiểm tra công tác CCHC; công vụ công chức; kỷ luật kỷ cương hành chính năm 2022	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan	Các Thông báo kết luận kiểm tra	Thường xuyên

8	Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về CCHC năm 2022	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Quyết định	Quý II,III/2022
9	Triển khai các văn bản về thực hiện phân cấp/ủy quyền trên các lĩnh vực theo Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực và các Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Công văn triển khai	Quý I/2022
10	Sửa đổi, bổ sung thực hiện Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố.	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	Quý III/2022
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Xây dựng Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch	Quý I/2022
2	Xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch	Quý I/2022
3	Xây dựng Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch	Quý I/2022
4	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2022	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch	Quý I/2022
5	Các văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành và trình Hội đồng nhân dân tỉnh các văn bản QPPL thuộc các lĩnh vực theo thẩm quyền	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Tư pháp	Các nghị quyết, quyết định	Thường xuyên
6	Báo cáo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2021	Sở Tư Pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Quý I/2022

7	Cập nhật, đăng tải kịp thời các văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các cơ quan có liên quan	Báo cáo	Thường xuyên
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1	Kế hoạch kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử năm 2022.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch	Quý I/2022
2	Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử năm 2022.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch	Quý I/2022
3	Triển khai hoàn thành các mục tiêu về công tác cải cách TTHC tại Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 24/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đề án số 56/ĐA-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh Hà Giang.	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan	Quyết định; Kế hoạch; Báo cáo...	Thường xuyên
4	Triển khai hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh	Văn bản chỉ đạo	Thường xuyên
5	Xây dựng Đề án Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với cung cấp dịch vụ số trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021 – 2025.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; Các cơ quan ngành dọc TW tại tỉnh	Quyết định	Quý II/năm 2022
6	Xây dựng Đề án tổ chức lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo hướng đổi mới, là đơn vị tiên phong trong công tác cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; Các cơ quan ngành dọc TW tại tỉnh	Quyết định	Quý I/năm 2022

7	Tiếp tục triển khai rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình, kỹ thuật Chuẩn hoá quy trình, biểu mẫu điện tử TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến (dịch vụ hành chính công trên môi trường số).	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quyết định	Thường xuyên
8	Công bố TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước.	Các sở, ngành, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định	Thường xuyên
9	Triển khai vận hành, tổ chức thực hiện Hệ thống Tổng đài dịch vụ công tỉnh 1022	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Hệ thống hoạt động và tổ chức thực hiện	Quý I/2022
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
1	Quy định chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức hành chính.	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Quyết định	Thường xuyên
2	Quyết định phân cấp (ủy quyền) quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực.	Các sở, ban, ngành	UBND các huyện, thành phố	Quyết định	Quý I, II/2022
3	Rà soát sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan	Báo cáo thẩm định	Thường xuyên
4	Tổ chức kiểm tra việc thực hiện tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Kế hoạch kiểm tra; Thông báo Kết luận	Thường xuyên
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
1	Kế hoạch cải cách công vụ công chức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Quyết định; Kế hoạch	Thường xuyên

2	Thực hiện đúng quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình bổ nhiệm, luân chuyển, quy hoạch và chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan	Quyết định; Quy định; Hướng dẫn	Thường xuyên
3	Rà soát sửa đổi, bổ sung đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị.	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan	Quyết định; Báo cáo thẩm định	Theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền
4	Đánh giá cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Quý IV/2022
5	Hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai, thực hiện chính sách tiền lương cho người lao động trong các doanh nghiệp.	Sở Lao động động TBXH	Sở Tài chính; Liên đoàn lao động tỉnh và các doanh nghiệp	Kế hoạch; Công văn hướng dẫn	Thường xuyên
6	Xây dựng Kế hoạch đào tạo cho cán bộ, CCVC năm 2022.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Quyết định ban hành kế hoạch	Quý I/2022
7	Sắp xếp CBCCVC theo Đề án/quyết định chức năng, nhiệm vụ đã được phê duyệt	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan	Quyết định	Quý I, II/2022
8	Sắp xếp cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của UBND tỉnh.	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan	Quyết định	Quý I/2022
9	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra công vụ công chức gắn với kỷ luật kỷ cương hành chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan có liên quan	Quyết định/Kế hoạch	Quý I/2022
10	Tổ chức đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan có liên quan	Báo cáo phân loại	Quý IV/2022

VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	Tham mưu xây dựng Nghị quyết quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2023	Sở Tài chính	Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Quý IV/2022
2	Tham mưu xây dựng Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu nhiệm vụ chi và tỷ lệ (%) phân chia giữa các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài chính	Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố	Nghị quyết của HĐND tỉnh	2022
3	Thực hiện cổ phần hoá các đơn vị sự nghiệp công lập theo Quyết định	Sở xây dựng; Sở Giao thông vận tải	Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan	Quyết định	2022
4	Triển khai mức độ tự chủ theo định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan	Nghị quyết của HĐND tỉnh	2022
5	Trình tình phương án tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022-2026 theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP Chính phủ, tiếp tục nâng mức độ tự chủ từ năm 2022 đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập khối tỉnh.	Sở Tài chính	Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố	Phương án	2022
6	Tham mưu Phương án phân bổ vốn đầu tư công theo quy định tại Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ	Sở Kế hoạch và đầu tư	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan	Nghị quyết của HĐND tỉnh; Quyết định của UBND tỉnh	2022
7	Đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên	Sở Tài chính	Các công ty cổ phần và các đơn vị có liên quan	Báo cáo	Quý II/2022
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ				

1	Xây dựng và hoàn thiện phần mềm quản lý lao động- việc làm tỉnh Hà Giang.	Sở Lao động TB và XH	Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị có liên quan	Báo cáo	2022
2	Tiếp tục triển khai, thực hiện Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2025.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quyết định, Kế hoạch	Trong năm 2021
3	Tiếp tục ứng dụng chữ ký số chuyên dùng vào phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc, hệ thống một cửa điện tử; triển khai tích hợp chữ ký số chuyên dùng trên phần mềm thư điện tử công vụ tỉnh Hà Giang.	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Báo cáo	Thường xuyên
4	Hướng dẫn các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh việc sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong gửi nhận văn bản điện tử, trao đổi công việc. Nghiêm cấm sử dụng hộp thư gmail, yahoo, hotmail... (các hộp thư miễn phí do nước ngoài cung cấp) để gửi nhận văn bản, trao đổi công việc	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quyết định; Báo cáo	Thường xuyên
5	Triển khai số hoá, kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; cung cấp dịch vụ công trực tuyến (dịch vụ hành chính công trên môi trường số) và thanh toán phí lệ phí trực tuyến.	Văn UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Các phần mềm đã triển khai tại các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
6	Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch	Quý III và Quý IV /2022

7	Đào tạo, tập huấn nâng cao chuẩn kỹ năng khai thác, ứng dụng CNTT cho cán bộ công chức phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan hành chính nhà nước;) Đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước có khả năng tiếp nhận, chuyển giao công nghệ, quản trị hệ thống mạng, các cơ sở dữ liệu, ứng dụng chuyên ngành của từng đơn vị.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quyết định, Kế hoạch	Quý II, III/2022
8	Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Quyết định, báo cáo	Thường xuyên